

Kobayashi Issa: Cá tính mạnh mẽ và tiên phong đại chúng hóa thơ Haiku

Nguyễn Vũ Quỳnh Như

Trường Đại học Văn Lang

Email: nhu.nvq@vlu.edu.vn

Ngày nhận bài: 08/3/2022; Ngày sửa bài: 07/6/2022; Ngày duyệt đăng: 14/6/2022

Tóm tắt

Thơ Haiku - một thể thơ được xem là ngắn nhất thế giới với 17 âm tiết đã có sức lan tỏa rộng khắp. Có thể nói ngày nay thơ Haiku đã trở thành loại hình nghệ thuật đại chúng hiếm có trên thế giới. Từ thời cổ điển, thơ Haiku Nhật Bản đã sản sinh ra nhiều nhà thơ tên tuổi có sức lan tỏa rộng rãi đến nhiều nước trên thế giới. Cuối thời kỳ Edo, Kobayashi Issa (1763 - 1828) xuất hiện với những vần thơ Haiku mang bản sắc rất riêng. Vượt qua những câu nệ của ngôn từ, Issa xây dựng phong cách thơ Haiku một cách lạ thường nhưng vô cùng mộc mạc, gần gũi với đời sống người dân thời bấy giờ. Thơ của Issa sâu thẳm cái tôi rất trữ tình, đầy lòng đồng cảm với nhân gian, bộc lộ nội tâm từ bi, yêu thương, thấu hiểu thế giới sinh vật nhỏ nhoi yếu đuối. Chính nhờ thế, thơ Haiku của Issa được nhiều người biết đến và yêu mến. Vào thời kỳ cận đại, cùng với trào lưu đổi mới phổ biến văn học, đọc thơ Haiku của Issa khiến thức tỉnh giá trị văn chương của Issa - người đã đưa thơ Haiku phổ biến trong thị dân, nói cách khác đã có công đại chúng hóa thơ Haiku từ trước thời kỳ cận đại.

Từ khóa: đại chúng, độc đáo, khác lạ, Issa, thơ Haiku

Kobayashi Issa: A pioneer in the popularization of Haiku with a strong sense of self

Abstract

With only 17 syllables, Haiku poetry has risen in popularity as the world's shortest form of poetry. As a rare and popular art form, Haiku poetry has spread over the globe, producing a number of well-known poets whose works have been well-known throughout the world since ancient times. Near the end of the Edo period, Kobayashi Issa made his debut, producing Haiku poetry in his own distinctive and unique style. Issa developed a distinct yet highly rustic Haiku form that was relevant to people's lives at the time while also transcending Haiku's language limitations. As a result, many people are familiar with and enjoy Issa's Haiku. In the contemporary time, along with the current literary development trend, Issa's Haiku reawakened the literary value of Issa, who popularized Haiku in the public.

Key words: Haiku, Issa, popularization, uncommon, unique style

1. Kobayashi Issa (1763-1828): Tác phẩm Haiku và nhật ký cuộc đời

Là nhà thơ lớn đứng thứ ba trong lịch sử thơ Haiku cổ điển, Issa được xem như

một trong những nhân tố then chốt trong dòng chảy phát triển thơ Haiku. Vào thời kỳ Edo (1603 - 1868), nhà thơ Matsuo Basho (1644 - 1694) sắc bén tinh thông văn học cổ

điển Nhật Bản tạo nên dòng thơ Haiku độc lập. Sau đó được Yosa Buson (1716 - 1784) am hiểu sâu sắc văn học kinh điển lĩnh hội kế thừa. Từ giữa giai đoạn trung kỳ Edo, thơ Haiku phát triển rộng rãi trong quần chúng, số người đọc thơ, làm thơ càng gia tăng. Tuy nhiên, theo thời gian, phong cách nghệ thuật của thơ Haiku dần bị mai một, lối diễn đạt thơ Haiku trở nên tầm thường, chất lượng thấp kém dẫn đến nguy cơ bị suy thoái. Sau Basho và Buson, không có nhà thơ Haiku nào được xem là kiệt xuất. “*Mãi gần cuối thời kỳ Edo, Kobayashi Issa xuất hiện nhưng lại với một phong cách thơ Haiku khác lạ*” (Konishi, 2002: 167).

Issa - tên thật là Kobayashi Nobuyuki, xuất thân từ gia đình bình dân không hiểu biết nhiều về tính cổ điển như hai nhà thơ tiền bối. Là con trai trưởng ra đời từ gia đình nhà nông tại ngôi làng Kashiwabara vùng núi Shinanno (nay là tỉnh Nagano), tuổi thơ của Issa gắn liền với bất hạnh, đau thương, đói nghèo và mất mát. Mẹ mất khi Issa lên ba, bốn năm sau cha tái giá, Issa phải ở với dì ghẻ. Mười bốn tuổi, người bà yêu quý là nơi nương tựa tinh thần qua đời. 38 tuổi, cha lìa trần. Ngay cả cuộc sống hôn nhân với ba người vợ cũng đầy bất trắc, người mất sớm, người ly dị và bốn người con cũng đoản mạng.

Cuộc đời đầy bi kịch với bần cùng, bất hạnh đưa đẩy Issa trở thành “*nhà thơ của định mệnh*” (Blyth, 1981: 303). Năm 15 tuổi, theo lời cha, Issa rời nhà lên Edo (Tokyo ngày nay) tự bươn chải kiếm sống, theo học thơ Haiku với tên Issa (一茶, Nhất Trà). Sinh trưởng ở làng quê, từ một cậu bé rời quê lên thủ đô học thơ trong tình cảnh gặp nhiều khó khăn, Issa lại thành danh thơ Haiku ở thủ đô.

Trong thời gian ở Edo, Issa tiếp xúc nhiều nhà thơ Haiku, trong đó theo dự các

buổi học với nhà thơ Natsume Seibi (1749 - 1817). Issa thường gửi bài thơ Haiku để nhận lời bình phẩm, chỉnh sửa. Năm kỷ niệm 50 năm ngày mất Basho, các nhà thơ Haiku bậc nhất lúc bấy giờ đẩy lên phong trào kêu gọi trở về với thơ Basho nhưng thật ra lại mơ hồ chẳng biết trở về với cái gì. Tuy vậy, “*Cuộc vận động đó bước đầu góp phần truyền bá thơ Haiku với sự tôn thờ, sùng bái Basho. Khi đó, Issa được coi chỉ là đứa con nít khó bảo, ngang tàng bướng bỉnh. Thời gian đầu, Issa dọ dẫm lần theo dấu những chuyến du hành làm thơ của Basho và xem Basho chỉ có trong mơ*” (Ikezawa, 2016: 318).

Năm 1787, ở tuổi 25, Issa gây bất ngờ khi có tên trong danh sách học trò danh tiếng trường dạy thơ Haiku của bậc thầy Nirokuan Chikua (1710 - 1790) với bài thơ đầu tay:

*Vẫn còn đấy
đâu đó một vài
hoa thông*

(Kobayashi Issa)

Cuối những năm 30 tuổi, lần đầu tiên Issa chạm đến tính cổ điển khi học tác phẩm *Hyakunin Isshu - Thơ trăm nhà* là hợp tuyển thơ cổ Nhật Bản gồm 100 bài thơ Tanka (đoạn ca) của 100 vị thi nhân nổi tiếng Nhật Bản. “*Tuy việc học gặp khó khăn, Issa thấy thích các tác phẩm kinh điển, chú tâm học đoán văn và thơ Haiku của Basho, thơ Manyoshu (Vạn diệp tập) và nhiều tác phẩm cổ điển khác của Trung Hoa*” (Kaneko, 2014: iv).

Sau đó, Issa lên đường hành hương tìm đến các dấu vết của các nhà thơ Haiku khắp các vùng miền. Ngày 1.2.1795, Issa đặt chân đến thành phố Matsuyama tỉnh Ehime mong tìm theo di tích chuyến du hành làm thơ của bậc thầy Nirokuan Chikua. Nơi đây có hồ tắm nước nóng nổi tiếng Dogo - Osen.

Thật éo le khi Issa không gặp được người quen định nhờ nương tựa, thậm chí không thuê được nhà trọ, bị lạc trên đường và thể hiện tâm trạng qua bài thơ:

*Lăn kênh ra ngủ
bướm xin ở trọ
nơi hồ tắm nóng*

(Kobayashi Issa)

Những áng thơ của Issa thoát tưởng mô tả thế giới chim chóc, muông thú, ... nhưng đằng sau mỗi cảnh vật, hình tượng của tự nhiên là hoàn cảnh mà Issa từng chiêm nghiệm sâu sắc về cuộc sống xung quanh và của chính bản thân. Trong thơ Haiku, hình ảnh con bướm tượng trưng cho động vật làm quý ngữ (từ chỉ mùa) vào mùa xuân. Bài thơ có thật mô tả thế giới tự nhiên về con bướm bay hết nơi này đến nơi khác hay đó chính là Issa? Đúng vậy, dường như bài thơ trên chính là Issa - người đang nằm thờ dốc khi bị lạc đường, như một đứa trẻ nhỏ đang cố gắng xua đuổi những con bướm đang bay đến - xin ngủ nhờ hay chẳng?! Và cũng con bướm đó chính là Issa đã đến hồ tắm nước nóng xin ngủ nhờ.

Sau khi cha mất vào năm 1801, Issa viết nhật ký *Chichi no Shuen Nikki* (*Nhật ký về những ngày cha lâm chung*). Nhật ký dựa trên các biến cố sự thật xảy ra trong cuộc đời khi mâu thuẫn với mẹ kế và em trai khác mẹ. Tiên phong đi theo hướng sáng tác mới tách khỏi thế giới cổ điển, tác phẩm còn được xem là gốc rễ của tiểu thuyết đại chúng (大衆小説 taishu shosetsu) của Nhật Bản.

Năm 1813, Issa trở về quê, trở thành thầy dạy thơ Haiku ở phía bắc Shinano cho đến cuối đời. Issa mất ngày 5 tháng 1 năm 1828 tại quê nhà lúc 65 tuổi, “*để lại trên 20.000 tác phẩm thơ Haiku, một con số khá đồ sộ nếu so với khoảng 1.000 bài của Basho và gần 3.000 bài của Buson*”

(Nguyễn Vũ Quỳnh Như, 2015: 53).

Các tác phẩm đề đời của Issa thường có tiêu đề *Nhật ký* (*Nikki*). Đọc thơ Haiku của Issa đôi khi có cảm giác như đang lật lại từng trang nhật ký về cuộc đời của chính Issa với nhiều sắc thái cảm xúc. Thơ của Issa còn thể hiện sự cảm thông sâu sắc với thân phận đau khổ của con người như những mẫu đối thoại với chính mình. Tiêu biểu là các tác phẩm *Bunka Kuchō* (*Văn hóa cú thiếp*, 1804 - 1809), *Shichiban Nikki* (*Nhật ký thứ bảy*, 1811 - 1818), *Hachiban Nikki* (*Nhật ký thứ tám*, 1819), *Chichi no shuen nikki* (*Nhật ký về những ngày cha lâm chung*, 1801) - được đánh giá là mở đầu cho loại thơ tự truyện, *Oraga Haru* (*Mùa xuân của đời tôi*, 1818) - là tác phẩm nổi tiếng nhất gồm những bài thơ chọn lọc đầy súc tích kể lại cuộc đời đau thương của Issa, tiêu biểu nhất là nỗi cảm thương về cái chết của con gái đầu lòng khi mới 6 tháng tuổi.

*Thế giới giọt sương
vẫn chỉ là hạt sương
ai nào có hay*

(Kobayashi Issa)

Hạt sương tuy có thể thấy quanh năm, nhưng thường xuất hiện nhiều nhất vào mùa thu, và cũng dễ vỡ tan, nhất là vào chiều tối khi nhiệt độ đột ngột giảm xuống khá nhanh. Vì thế, trong thơ Haiku, hạt sương được đưa vào làm quý ngữ của mùa thu, biểu tượng cho vẻ đẹp mong manh dễ vỡ. Theo quý ngữ Nhật Bản, từ xa xưa giọt sương đã được tượng trưng cho cái chóng tàn. Nếu lay động sẽ bị vỡ tan, nếu ánh mặt trời chiếu vào thì ngay lập tức khô cong và biến mất. Theo mỹ học truyền thống Nhật Bản từ các truyện cổ tích, truyện Genji cho đến thơ Haiku, mùa xuân và mùa thu được xem là mùa đẹp nhất trong bốn mùa. Mùa thu với vẻ đẹp mong manh dễ vỡ như hạt

sương, lá rơi rụng.

Với bài thơ trên, Issa cho rằng cuộc đời con gái 6 tháng tuổi giống như giọt sương. Đời là cõi tạm như kiếp vô thường! Đây chính là bài ca cảm nhận bi ai của tác giả về nỗi mất mát đến đau lòng nhưng không một lời ca thán. Hẳn là bài thơ do Issa viết về chính tâm trạng của chính mình, tinh tế sử dụng hình ảnh của quý ngữ *hạt sương* để gián tiếp bày tỏ cảm thương kiếp người phù du sớm tan biến.

Trong các tác phẩm để lại, *Oraga Haru (Mùa xuân của đời tôi)* là công trình nổi tiếng nhất. Issa đã tuyển chọn đưa vào tác phẩm các bài thơ Haiku sáng tác đầy ngẫu hứng sáng tạo kể lại cuộc đời với biết bao cực nhọc nổi khổ của chính Issa.

2. Tư duy nghệ thuật cá tính lạ thường

Khác với phong cách tiêu phong trữ tình, tao nhã của đại thi hào Matsuo Basho và thế giới hoa lệ lãng mạn của thi sĩ - họa sĩ Yosa Buson đi trước, thơ Haiku của Issa mặc dù có khá nhiều hình ảnh của thế giới tự nhiên nhưng lại chú trọng nhân tình thế thái hơn tình yêu thiên nhiên.

2.1. Thương cảm trào lộng với cái tôi mạnh mẽ

Trong thơ Haiku, có thi pháp giản lược thường được sử dụng nhằm mở rộng trí tưởng tượng. Thơ Haiku cổ điển thường giản lược đại từ nhân xưng, nhất là khi nói về bản thân. Trong khi đó, thơ Haiku của Issa có rất nhiều bài thơ sử dụng đại từ nhân xưng trực tiếp “Tôi”, nhất là những bài thơ với nỗi niềm cô đơn, bất hạnh, ngồn ngán những lo lắng trước cuộc đời.

*Chú sẽ mở cõi
đến đây với tôi
ta cùng chơi!*

(Kobayashi Issa)

Đây là một trong những bài thơ Haiku nổi tiếng của Issa khi viết tác phẩm *Ogara Haru (Mùa xuân của đời tôi)*. Trong lời mở đầu tác phẩm, Issa viết “*Khi mở nổi đất nhỏ cố lấy miếng thịt nhỏ, bỗng nghe tiếng chim sẻ kêu. Tiếng chim sẻ như đang thềm sữa, thềm cái nổi đất và hơn hết là thềm tình yêu của mẹ*” (Shimizu, 1976: 232). Đọc bài thơ này, người đọc dễ nghĩ ngay rằng đây là bài thơ của một đứa trẻ hoặc bài thơ dành cho thiếu nhi.

Một trong những đặc trưng nổi bật của thơ Issa là có rất nhiều hình ảnh chơi đùa với thế giới sinh động vật bé nhỏ, những món đồ vật đã từng là niềm mơ ước thời trẻ thơ như muốn tái hiện lại hình ảnh Issa thời thơ ấu.

*Có lẽ với tôi
bánh bột gạo
hơn cả bông hoa*

(Kobayashi Issa)

Dung dị, từ ngữ đơn giản, dễ hiểu, cũng vì thế, thơ của Issa còn được xem là thơ dành cho trẻ em. Không chỉ dùng chữ “Tôi” trong thơ, Issa còn mạnh dạn dùng luôn cả chính tên của mình như trong bài thơ dưới đây đã trở nên khá quen thuộc với người học thơ Haiku:

*Ếch gày
chớ đừng thua cuộc
có Issa đây*

(Kobayashi Issa)

Hình ảnh con ếch với tiếng kêu đã quen thuộc từ thơ *waka* (thơ Nhật Bản) cổ đại và xuất hiện trong thơ Haiku thời kỳ Edo như bài thơ của đại thi hào Matsuo Basho:

*Ao cũ
ếch lao mình vào
tiếng nước vang*

(Matsuo Basho)

Trong bài thơ của Basho, con ếch là

cái gì đó thật mơ hồ của vũ trụ. Trong cái ao cũ ngày xưa - nếu mà cái ao đã chết làm gì có nước. Có thật có con ếch hay không, có bao nhiêu con ếch mà khuấy động được cái ao cũ vang lên tiếng nước? Thật mơ hồ! Còn con ếch, chim sẻ trong thơ Issa cụ thể hơn, bởi do chính Issa tái hiện, sao chụp lại từ sự thật. Khác biệt ở đây là gì? “*Làm gì thì làm, thơ Issa nhất định phải hiện hữu thế giới thực tại mà bản thân chính mình đang tồn tại trong đó. Còn thơ của Basho thì không. Từ đây mới đồng cảm với thế giới sinh vật nhỏ bé trong thi ca được ra đời*” (Ikezawa, 2016: 329).

Issa sử dụng chữ “Tôi” và tên riêng “Issa” cho rất nhiều bài thơ Haiku. Điều này hầu như rất ít thấy trong thơ Haiku của Basho và Buson. Qua những bài thơ này, có thể thấy thơ của Issa dường như không có biên giới giữa tác giả và tác phẩm. Thơ có chủ ngữ, có đại từ nhân xưng rõ ràng, không giản lược như các nhà thơ khác thường làm. Đọc thơ của Issa, người đọc bắt gặp đâu đó sự chòng lúp xen lẫn giữa thơ và đời, giữa nhà thơ với đời thường. Nhiều bài thơ Haiku của Issa nói trực tiếp về bản thân thay vì diễn tả một cách ẩn ý. “*Thơ của Issa vậy mà dễ hiểu, ai cũng có thể hiểu được, có lẽ do thơ Issa ít liên quan đến mỹ học của văn học cổ điển*” (Matsuoka và cộng sự, 1988: 334).

Không chỉ thế, một trong những điểm đặc biệt khác của Issa là sử dụng chữ “Tôi” ngay ở những âm đầu của bài thơ.

*Ngôi sao tôi ơi
sao thế đâu rồi
Dải Ngân hà*

(Kobayashi Issa)

*Ngôi sao tôi ơi
du hành ngủ vùi nơi đâu
Dải Ngân hà*

(Kobayashi Issa)

*Ngôi sao tôi ơi
ngủ một mình rồi sao
Dải Ngân hà*

(Kobayashi Issa)

Issa viết các bài thơ này trong thời gian chu du ở Edo nghĩ về chuyến du hành trải nghiệm thơ Haiku. Trên bầu trời đêm dày đặc Dải Ngân Hà, tín hiệu như mùa hè đã kết thúc. Trong đám ngôi sao trên trời, đâu đó có Tôi - Ngôi sao! Tự hỏi mình, đang ở đâu, một mình, cô đơn trong giấc ngủ lẫn trong Dải Ngân Hà (quý ngữ mùa thu trong thơ Haiku).

Viết theo tiếng Nhật, *Ngôi sao Tôi* ơi là Tôi - Ngôi sao (ware hoshi), tức chữ Tôi đứng ở đầu câu thơ. “*Loạt những bài thơ với chữ Tôi đứng ở đầu câu như thế chứng tỏ Issa xem mình là trung tâm, chỉ biết mình mà thôi*” (Ikezawa, 2016: 332). Thật là nhà thơ đầy cá tính! Chưa kể, theo thời gian đã mười năm trôi qua, Issa sử dụng lại theo cách thể hiện cái tôi mạnh mẽ độc đoán nhiều lần như thế, trong thi pháp thơ Haiku, còn được gọi là “*tự bắt chước*”. Trong quá trình làm thơ, người cầm bút có thể tự trau chuốt, sửa đổi cách dùng từ, còn Issa rất hay tự sửa đổi theo phương thức tự bắt chước chính mình. Chỉ khác chằng, là thay đổi cách nói của những cụm từ đứng tiếp sau. Sự bắt chước bản thân của Issa đôi khi phản ánh sống động tình trạng tức thời xảy ra ngay trong khoảnh khắc đó. Khi 50 tuổi, đã già dặn, Issa thật hài hước nực cười “*ủa mình sao thế đang ở đâu*” trong *Nhật ký thứ tám*. Đến lúc 59 tuổi khi đứa con trai thứ hai chết, vợ bị mất ngủ do bệnh gút, tôi không thể hiểu nổi và đã ngủ vùi nơi đâu. Năm 60 tuổi, vợ ốm, cuộc đấu tranh với cuộc sống cô đơn khiến Issa chỉ biết bật cười nhẹ nhàng hài hước “*ừ thì, một mình tôi ngủ*”. Hóa ra, không phải Issa tự bắt chước lối viết của bản thân, mà là

tác giả thích lối viết giống nhau đó, giễu cợt hài hước với sự thật, và là muốn nhấn mạnh Tôi thích cách viết đó.

Thật ra, sau khi Basho mất, một trong mười môn đệ ưu tú của Basho - đệ tử Kagami Shiko (1665 - 1731) đã tiếp thu và truyền bá thơ Haiku nhưng với phong cách xa rời tính cổ điển của Basho. Cứ thế, thơ Haiku được lưu truyền rộng rãi mà không cần hiểu biết nhiều về phong cách cổ điển. Khi đó Shiko theo phái được gọi là *Minoha* tiếp nhận ảnh hưởng thẩm mỹ *karumi* (nhẹ nhàng) của Basho và nhanh chóng phổ biến thơ Haiku. Issa đã theo học Haiku từ phái *Katsushika* là một phân nhánh của phái *Minoha* và chịu nhiều ảnh hưởng. Có nhiều người cho rằng “*Đúng ra dòng chảy lịch sử thơ Haiku phải là Basho - Shiko - Issa - Shiki*” (nhà cải cách thơ Haiku) (Ikezawa, 2016: 333).

Việc Issa làm thơ Haiku với cái tôi trữ tình sử dụng đại từ nhân xưng “Tôi”, phải chăng đã thấm thấu từ một trong những cách làm thơ của Basho và phát huy đầy sáng tạo theo phong cách của chỉ riêng Issa. Mặc dù không nhiều, nhưng Basho đã từng sử dụng đại từ nhân xưng “tôi” trong thơ Haiku để nói về bản thân.

*Trong hoa triều nhan
lẽ nào có cả tôi
người đàn ông ăn trưa*

(Matsuo Basho)

*Ôi hoa triều nhan
thôi rồi em cũng
không thể bạn tôi*

(Matsuo Basho)

*Ta đây
tự mời ta
ôi tàn thu*

(Matsuo Basho)

Một cảm thức buồn, cô đơn trong chiều thu nhưng với tâm trạng thật sáng

khoái, nhẹ nhàng của chính cái tôi của nhà thơ theo thuyết thẩm mỹ *karumi* (nhẹ nhàng) trong cuộc đời nhiều thăng trầm để tìm đến cái đẹp chỉ có của Basho.

Từ thời Basho đến Issa cách nhau cả trăm năm. Trong khoảng thời gian đó còn xuất hiện nhiều nhà thơ Haiku nổi bật khác như Buson. “*Đến khi xuất hiện, Issa cho rằng cần phải bắt đầu từ một cái gì đó mới mẻ tạo nên sự tươi mới cho chính ông và cho cả những thành tựu mà Basho đã từng làm ở thời kỳ trước. Issa đã khai sinh một phong cách đậm tính cá nhân, nhưng phong cách đó được xây dựng dựa trên nền tảng của chân lý và quan niệm của các nhà thơ đi trước*” (Nobuyuki, 1972: 22).

Kế thừa Basho và Buson, mượn thơ Haiku làm công cụ, bằng phong cách khác thường, Issa khắc họa tuyệt vời cuộc sống của Issa và thế giới. Đó là vừa nói lên niềm vui lẫn nỗi buồn cũng là nỗi trăn trở, mong muốn của thị dân. Thơ của Issa như ánh hào quang, như chính Issa tự gọi “Tôi - Ngôi sao”, với phong cách đầy cá tính thấm đẫm tình yêu thương con người, nhờ thế đối với người đọc, thơ Issa lại rất đổi bình thường và đáng yêu.

2.2. Nhân cách hóa đậm tính nhân văn

Nhân cách hóa là một trong những biện pháp tu từ thường được sử dụng trong văn học nhằm giúp tác phẩm thêm sống động và gần gũi hơn. Tiêu biểu cho thủ pháp nhân cách hóa trong thơ Haiku có thể kể đến nhà thơ Issa. Đây là một trong các thi pháp được Issa dùng nhiều nhất.

Issa sử dụng nhiều hình thức của thủ pháp nhân cách hóa như dùng từ gọi người để gọi vật, dùng từ ngữ chỉ hành động của con người dành cho con vật. Thủ pháp nhiều nhất là trò chuyện xưng hô với đồ vật, con vật như với con người. Vì thế, đọc thơ Issa như đọc những lời thủ thi, thỏ thẻ,

thỏ lộ nổi lòng.

*Ếch há miệng
trông chờ
hoa rơi*

(Kobayashi Issa)

Trong thơ của Issa đầy áp đờn sống của sinh linh nhỏ bé như châu chấu, ếch nhái, ruồi, chim sẻ, ... để kể về kiếp nghèo đầy bất hạnh của chính bản thân hay của chúng sinh thời bấy giờ. Hình ảnh chú ếch đang há miệng trông chờ hoa rơi có vẻ như đang tuyệt vọng chờ một miếng ăn. Không hiểu rằng đó là tâm trạng của chú ếch hay của Issa đang được lồng ghép vào trong đó? Thơ Haiku của Issa thường là như thế.

Không chỉ tinh tế vận dụng quý ngữ là quy tắc bất di bất dịch của thơ Haiku, với thủ pháp nhân cách hóa Issa đã vận mình vào chính thế giới quý ngữ về thiên nhiên vạn vật để mô tả chính nó nhưng sâu xa đằng sau đó là tâm trạng của chính người viết và của xã hội con người.

*Rời khỏi làng
đom đóm
thở phào nhẹ nhõm*

(Kobayashi Issa)

Bài thơ thật đơn giản, nhẹ nhàng chẳng cần các chi tiết mô tả. Làm thơ mà như mượn thơ thỏ lộ lại với chính mình khi thoát nỗi khốn khổ cô đơn thời thơ ấu sống ở làng quê.

Mặt khác, nhân cách hóa trong thơ Haiku của Issa không chỉ là nổi lòng từ thời thơ ấu đối với sinh vật nhỏ bé. Hơn nữa còn thể hiện sự đồng cảm với nhân gian, bộc lộ nội tâm từ bi, yêu thương, thấu hiểu thế giới sinh vật nhỏ nhoi yếu đuối một cách sống động, hài hước thú vị như khẩu hiệu, ngụ ngôn.

*Thôi thôi đừng đập
tay chân chú ruồi
run bấn cả rồi*

(Kobayashi Issa)

Dù với phong cách lạ thường, nhưng các bài thơ Haiku của Issa theo đúng quy chuẩn quy tắc quý ngữ của một bài Haiku. Trong thơ Haiku, đom đóm, con ruồi là quý ngữ chỉ mùa hạ. Chẳng biết rằng Issa có thật sự nhìn thấy các chú ruồi đang run rẩy toàn thân như đang cầu xin sự sống hay không. Có thể cho rằng khi đang do dự có nên đập con ruồi hay không, vừa nhìn thấy con ruồi trước mắt, Issa tưởng tượng như con ruồi đang run rẩy van xin. Đó cũng chính là một yếu tố tạo nên sự hài hước, dí dỏm cho bài thơ. “Việc Issa nhìn thấy hình dáng con ruồi đang chấp tay chấp chân xin tha mạng khiến ông không nỡ đập chết con ruồi ấy được mô tả trong bài thơ. Tuy có phần lạ thường nhưng điều đó thể hiện sự thay đổi tâm lý mà bất kì ai nhìn vào cũng có thể thấu hiểu được. Cũng có thể xem câu thơ thôi đừng đập nữa ở các âm tiết đầu của bài thơ là khẩu hiệu gọi lên chủ nghĩa vị tha. Ngay cả những con ruồi ấy cũng khát khao được sống nên chúng ta đừng cướp đi sinh mạng của chúng” (Nguyễn Vũ Quỳnh Như, 2019: 93).

Khác với các nhà thơ Haiku ở đô thị Edo, xuất thân từ nhà nông thân phận nhiều cam khổ, thơ của Issa nhiều cảm thương thông khổ về cuộc đời, mâu thuẫn trong mặt trái của con người và hậu như vắng bóng hình ảnh đời sống hưởng thụ của đô thị.

*Hạt sương vương cỏ
còn Tôi đây
đang sống sót*

(Kobayashi Issa)

Trong khi đó thơ Haiku của Buson lại lãng mạn với hạt sương:

*Hạt sương mùa thu
ở nơi lữ khách
ánh sáng ngập tràn*

(Yosa Buson)

Trong số các nhà thơ Haiku thời kỳ tiền cận đại, Issa là người có những vần thơ đầy ắp sự cảm thương, tôn trọng thế giới của sinh linh nhỏ bé, xem chúng như một người bạn đồng hành. Thế giới sinh vật nhỏ bé trong thơ Haiku như chim chóc, bướm bướm, đom đóm, ve, ruồi, muỗi, thậm chí cả chấy, rận, ... được Issa sử dụng nhiều nhất để miêu tả hình ảnh về cuộc sống đầy cơ cực. “Trong hơn 20.000 bài thơ Haiku của Issa có trên 1000 bài về thế giới côn trùng, trong đó có 54 bài về con ốc sên, 15 bài về con cóc, gần 200 bài về con ếch, 230 bài về con đom đóm, hơn 150 bài về con muỗi, 90 bài về con ruồi, 90 bài về sâu bọ, hơn 100 bài về bọ chết. Trong tiếng Nhật, tên gọi của loài chúng sinh này thường được dùng để nói đến sự thật chứ không chỉ là nỗi bi cảm” (Nguyễn Vũ Quỳnh Như, 2015: 182).

Issa thường đưa những hình ảnh bé nhỏ, bình dị như thế vào thơ Haiku. Vay mượn cảnh vật để động viên chính bản thân là một trong các đặc trưng nổi bật trong thơ Haiku của Issa bởi giữa những vần thơ mộc mạc đó là sự thật về cuộc đời cô đơn của Issa.

Trong các nhà thơ Haiku thời kỳ tiền cận đại, Issa là người có những vần thơ đầy ắp sự cảm thương, tôn trọng thế giới của sinh linh nhỏ bé với sự đồng cảm sâu sắc vô bờ bến. “Thơ Issa tràn đầy hình ảnh của các sinh vật nhỏ bé để nhân cách hóa” (Matsuoka và cộng sự, 1988: 153). Từng bài từng bài thơ Haiku về thế giới sinh vật nhỏ bé cô đơn, thơ của Issa còn thể hiện niềm tin tích cực vào cuộc sống, mang đầy tính nhân văn đầy lạc quan, rất an nhiên tự tại.

*Mùa tuyết tan
trong làng
một bầy trẻ thơ*

(Kobayashi Issa)

3. Làn gió mới ngôn từ đời thường

Nhiều năm sau những chuyến du hành trải nghiệm thơ Haiku, va chạm các lối sống tại đô thị Edo, tích cực tiếp xúc nhiều bậc thầy Haiku khác nhau, phong cách từ ngữ thơ Issa dần vượt ra khỏi ảnh hưởng của phái *Katsushika*. Với cá tính sẵn có, Issa muốn trở thành bậc thầy thơ Haiku mà không phải ràng buộc theo khuôn khổ nào. Không chỉ khác lạ về đề tài, chú trọng nhân tình thế thái hơn là tình yêu thiên nhiên, văn phong thi ca của Issa giản dị, dân dã với nhiều từ ngữ thông dụng trong đời thường và ở địa phương.

3.1. Phong cách khẩu ngữ dân dã chứa đựng cái khôn cùng

Thơ của Issa không dùng lối nói mượt mà óng ả mà rất thật giữa thi ca và hiện thực, đánh dấu sự thanh thoát, dân dã, vượt qua những câu nệ của ngôn ngữ và thể hiện tính mô phỏng. Ngôn từ trong thơ ca nói chung và tính truyền thống tao nhã vốn có trong thơ Haiku luôn được Basho đề cao, chí ít đòi hỏi phải đúng chuẩn mực. Thơ Haiku Issa cá tính khác lạ thì sao? “Năm 1812, Natsume Seibi bình phẩm về đặc trưng phong cách nghệ thuật của Issa qua khoảng 660 bài thơ Haiku trong tác phẩm *Nhật ký thứ bảy, nhận thấy thơ Haiku của Issa rất tinh tế và tự tin đi dõm khi sử dụng khẩu ngữ và phương ngữ*” (Matsuoka và cộng sự, 1988: 135-136).

*Té chông giữa
ve mùa thu
kêu gào thảm thiết*

(Kobayashi Issa)

Rất nhiều khẩu ngữ như “*ngủ thẳng căng, thở phào, ngáp to, rối ren, chông ngựa, cầu nhàu...*” xuất hiện trong thơ Haiku của Issa. Phải chăng đây chính là tâm tình, là chính nội tâm của Issa và của con người xã hội thời bấy giờ. Với đặc

trung sử dụng nhiều khẩu ngữ, phương ngữ, biệt ngữ xã hội, thơ của Issa lột tả mạnh mẽ cảm xúc, tư tưởng, tình cảm của người dân từ đô thị đến làng quê. Và cũng chính nhờ thế, thơ của Issa như những cuộc hội thoại trong đời sống thường ngày, tự nhiên, gần gũi. Nhờ phong cách khẩu ngữ, thơ của Issa làm tăng sức biểu cảm và diễn đạt giúp người đọc dễ hiểu hơn.

Vắt tay gói đầu

cầu nhàu

đom đóm đáp xuống!

(Kobayashi Issa)

Phải chăng, Issa đã tiếp thu tính nghệ thuật trong quá trình sáng tác từ yêu cầu của tiền bối Matsuo Basho “*Những dòng thơ được sáng tác một cách thái quá sẽ làm mất đi yếu tố tự nhiên xuất phát từ trái tim. Những gì từ trái tim đều tốt. Chúng ta không nên ưa chuộng những gì thuộc về hoa mỹ, khoa trương*” (Kenneth, 1982: 171). Một mặt thể hiện tính tao nhã trong thơ ca, Basho còn nêu lên tính thẩm mỹ khi diễn tả vẻ đẹp chứa đựng từ những gì giản dị nhất của cuộc sống. Trong thư gửi cho người bạn Banzan, Basho viết: “*Thật là quan trọng biết bao khi viết Haiku bằng cả trái tim hơn là sự lão luyện để dãi nghèo nàn*” (Kato, 1994: 171). Khi trào lưu kêu gọi “*trở về với Basho*” được phát động, dù mới chập chững đến với thơ Haiku như một đứa con nít ngang tàng, có lẽ nào Issa đã nhanh chóng nắm bắt phong cách nghệ thuật thơ Haiku, thể hiện bằng tất cả tâm hồn của hiện thực, giản dị, dân dã trong đời thường. Chính nhờ vậy, trong thơ Issa, thể hiện tính nhạy cảm gọi ý nhiều hơn những gì được ẩn dấu.

Thơ của Issa đầy những cảm xúc trái ngược vui buồn, cực điểm và thống khổ, cam chịu và đầy lòng trắc ẩn. Khi thì hài hước châm biếm, khi lại mang tính thông

tục một cách bình dị, trần tục, lúc thì nói về sự mệt mỏi trong chuyến du hành khiến Issa chỉ bật lên được những vần thơ thô thiển, trào lộng về cuộc đời, số phận long đong. Cách diễn đạt của Issa thể hiện phong cách đầy khác lạ, thậm chí đôi khi còn bị cho là không phù hợp với bản chất tao nhã của thơ Haiku đến mức “*Về mặt văn học, Issa là người thô thiển*” (Ikezawa, 2016: 312).

3.2. Phương ngữ độc đáo

Trở lại với bài thơ “Chim sẻ mò côi đến đây với tôi ta cùng chơi”. Khi đọc bài thơ này, nhà thơ Haiku hiện đại Kaneko Tota (1919 - 2018) phải thốt lên “*Nếu không hiểu được từ địa phương của chữ “chơi” trong bài thơ này thì không thể hiểu đây là bài thơ giống như thơ của đứa bé 6 tuổi*” (Kaneko, 2014: 105). Nếu viết theo tiếng Nhật phổ thông, chữ “chơi” là “asonbeya”, nhưng Issa dùng chữ “chơi” theo lối nói nhà quê là “asobeya”. Trong thơ Haiku của Issa sử dụng khá nhiều phương ngữ như thế.

Ôi mừng quá

mùa xuân đời tôi

thế là được rồi

(Kobayashi Issa)

Mùa xuân đời tôi là tên tác phẩm viết khi Issa 57 tuổi và mất khoảng một năm để hoàn thành. Trong bài thơ, Issa sử dụng chữ “*chukurai*” (vừa vừa). Vào thời kỳ Edo, chữ này hàm nghĩa không sang trọng, không tốt lắm. Thế nhưng ở quê của Issa tại vùng Kashiwabara, thuật ngữ này lại có nghĩa mơ hồ, đại khái, tầm tạm, thế là được rồi. Với lối viết này, chẳng phải Issa muốn bày tỏ, tôi cũng muốn đón năm mới nhưng chẳng biết thế nào đây và mừng quá, thôi thế cũng xong, được rồi. “*Thật lạ kỳ, tiếng lóng, phương ngữ ở đâu Issa cũng chạm đến được và thể hiện rất độc đáo*

theo kiểu chỉ có của Issa” (Matsuoka và cộng sự, 1988: 138).

Phong cách nghệ thuật ngôn từ ở nhà quê, khác hẳn với phong cách của các nhà thơ Haiku ở Edo. Do đó, “*đọc thơ Haiku của Issa cần phải đọc bằng phương ngữ nữa*” (Kaneko, 2014: 105). Như bài thơ dưới đây,

*Người dì bị bỏ rơi
có phải là phơi nắng
ướt đẫm những hạt sương*

(Kobayashi Issa)

Thơ của Issa thật là nhân thể biểu lộ các sắc thái tình cảm của cá nhân, tinh tế thể hiện độc đáo qua nhiều góc độ của không gian vũ trụ. Bài thơ mang đậm tính mơ hồ “*ướt đẫm sương hay ướt đẫm những giọt nước mắt*”. Issa còn dùng chữ *dường như phơi nắng (hi jayara)*, thời bấy giờ là thuật ngữ của đô thị Edo, nghĩa là “Tôi tự hỏi, hình như, dường như có vẻ”. Sau đó thuật ngữ này được phổ biến ra các địa phương.

Với tư duy nghệ thuật đầy cá tính, phong cách biểu hiện khác lạ, nhưng thơ của Issa không vì thế chạy theo đề đối mới, phá cách bằng mọi cách bất kể quy tắc truyền thống. “*Sử dụng nhiều từ lóng, tiếng địa phương trở thành đặc trưng nổi bật của thơ Issa đến mức bị xem là nguy hiểm. Tuy nhiên các bài thơ này không vì thế mà đánh mất sự ấn ý “ý tại ngôn ngoại”, không bất kể phóng túng, tùy tiện các niêm luật thơ truyền thống như cấu trúc, quý ngữ*” (Matsuoka và cộng sự, 1988: 139). Trong suốt chiều dài lịch sử phát triển, dù với phong cách nào đi nữa, thơ Haiku luôn thể hiện sự thân quen với đời sống thường nhật của *chonin* (thị dân) và đó cũng là một trong các biểu hiện giá trị của tính dân tộc. Trong lời dẫn đầu của cuốn sách giảng dạy thơ Haiku, nêu rõ

“*Thơ Haiku là nghệ thuật truyền thống của Nhật Bản do thị dân nuôi dưỡng*” (Fujii, 1998: 1).

Có thể nói Issa thể hiện sự cách tân với nhãn quan văn học và tư duy ngôn từ đầy mới mẻ nhưng đã chạm được tâm hồn của số đông người dân. Sự giản dị, dân dã với nhiều từ ngữ thông dụng từ đô thị đến địa phương trong đời thường một cách lạ thường đến mức Issa được xem là *Issa mới*.

3.3. Sử dụng điều luyện hiệu ứng chữ quốc ngữ - Từ láy

Không chỉ sử dụng nhiều khẩu ngữ, phương ngữ, Issa rất điều luyện khi sử dụng chữ quốc âm Nhật Bản, tiêu biểu là sử dụng nhiều từ láy trong thơ Haiku. “*Đặc trưng nổi bật trong thơ Haiku của Issa là sử dụng nhiều từ láy*” (Matsuoka và cộng sự, 1988: 140).

*Tuyết xuân
vạn vật
nhớ nháp, ướt át*

(Kobayashi Issa)

*Lá cây ngô đồng
ào ào rơi
chất đồng*

(Kobayashi Issa)

Trong tiếng Nhật, từ láy “*beta beta*” (nhớ nháp - ẩn dụ về tính chất, trạng thái), “*tekibaki*” (ào ào - ẩn dụ hoạt động) để nói về sự ẩm ướt của tuyết xuân lạnh lẽo và lá cây ngô đồng rơi nhanh.

Để gây hiệu ứng nổi bật của trực giác về một giây phút tức thời, các kiệt tác thơ Haiku sử dụng nhiều thủ pháp trong ngôn ngữ tiếng Nhật như *gitaigo* (tượng hình), *giongo* (tượng thanh), hoặc *giseigo* (từ láy tả thanh), ... Trong lần đi suối nước nóng ở miền quê vùng hạ lưu, Issa viết bài thơ:

*gegemo gege
gege no gekoku no
suzushisa yo*

(Kobayashi Issa, *Nhật ký thứ bảy*)

Đọc đi đọc lại bài thơ với âm “ge” được lặp đi lặp lại nhiều lần ẩn chứa nhiều tầng nghĩa sâu xa: “ge” = bên dưới, cực thấp, dưới đáy, hạ = hạ lưu, nơi thừa đất canh khiến người đọc như cùng cảm nhận tâm trạng thật sáng khoái, thư thái của Issa. Để lặp lại từ láy tượng thanh “ge”, bài thơ trên tạm dịch như sau:

*Tận tận dưới dưới đáy
dưới tận miền hạ lưu quê tôi
ôi mát mẽ làm sao*

(Kobayashi Issa)

Chẳng hiểu rằng Issa sáng khoái khi đang lặn sâu xuống tận đáy hồ nước nóng, hay càng đi sâu về miền quê xung quanh mát mẽ vắng lặng thừa vắng đất canh lại càng thấy thoải mái. Thơ Issa từ ngữ dễ hiểu nhưng đôi khi lại được xem là ẩn nghĩa sâu xa đến mức khó hiểu.

Thực tại ngay trước mắt trong thơ Haiku là sự sáng tạo ngôn từ dựa trên trải nghiệm từ chính tác giả. “*Tinh tế sử dụng nhiều từ láy trong làm thơ, chủ yếu nhằm để lại ấn tượng, thi vị dư âm là thi pháp tinh xảo chỉ có của Issa*” (Matsuoka và cộng sự, 1988: 142).

*Xèo xèo lửa cháy
lộp bộp
tuyết rơi đầy*

(Kobayashi Issa)

Thơ Haiku của Issa đậm chất cái tôi trữ tình, tinh tế chiều sâu của từ ngữ dân dã đời thường xen lẫn khẩu ngữ lạ thường cho đến cổ ngữ. Cho thấy văn phong thi ca và am hiểu ngôn từ của Issa khá đa dạng. Từ những bài thơ khiến ai cũng có thể dễ hiểu, được ví von như thơ dành cho trẻ em cho đến những bài thơ đậm tính nghệ thuật

đôi khi lại khó hiểu. Như bài thơ dưới đây, Issa lại sử dụng từ ngữ cổ của Nhật có lúc gây khó hiểu lạ lùng cho người đọc:

*Ơi chú gà
khai quật mãi
hoa Phúc thọ*

(Kobayashi Issa)

Issa đã vận dụng quý ngữ hoa phúc thọ biểu tượng cho sự trường thọ và năm mới của Nhật Bản, nhưng không sử dụng từ ngữ thông thường nói về con gà đang đào bới, mà dùng cổ ngữ *khai quật* khá khó hiểu. Tại sao chú gà kia lại phải quật tìm, đào sâu miếng đất (chứ không phải động tác đào bới thông thường) để rồi ngạc nhiên chỉ vì tìm được hoa phúc thọ - một loài hoa độc mà gà không thể ăn được! Thật là thâm thúy!

Phong phú cách sử dụng từ ngữ, bên trong những vần thơ đơn giản mộc mạc của Issa lại ẩn chứa sâu thẳm tính nghệ thuật. Không mẫu mực tao nhã như thơ Basho hoặc đi theo cái đẹp cách tân của thi sĩ Buson, thơ Issa là những khoảnh khắc của cuộc đời đầy thương cảm, nơi đó chan chứa cái tôi rất tình người, đậm tính nhân sinh. Nhờ thế, thơ Issa thường được cho là gần gũi với đời thường, mang đầy sự cảm thương trào lộng với đời người.

4. Issa - Tiên phong văn học đại chúng

Đại chúng là gì? Nói đến đại chúng hóa văn hóa Nhật Bản, *Dự án Nghiên cứu Lịch sử văn hóa đại chúng Nhật Bản* tại Nhật Bản thực hiện trong những năm gần đây cho rằng “*Tác giả của đại đa số đồng chính là đại chúng*” (Otsuka, 2020: 12).

Về mặt lịch sử, văn học đại chúng xuất hiện tại Nhật Bản kể từ sau thời kỳ hiện đại. Cùng với sự thay đổi lịch sử từ sau thời đại Minh Trị sang thời kỳ Đại chính (Taisho, 1912 - 1926), tiếp nhận ảnh hưởng từ phương Tây cùng với phong trào

dịch thuật phát triển, hàng loạt sách văn chương cùng trào lưu tư tưởng mới được du nhập. Các trường phái văn hóa giải trí đại chúng như tranh ảnh, kịch nghệ, trung bày, thu âm, phim ảnh dần dần chiếm lĩnh vị trí trong văn học nghệ thuật và xã hội tiêu dùng đại chúng. Tất nhiên để làm được điều này còn có bàn tay của ngành công nghệ giải trí dưới sự phát triển của khoa học kỹ thuật. Với sự phổ biến của báo chí, tạp chí đại chúng, các tác phẩm văn học được đông đảo quần chúng biết đến. Nhiều nhà văn tên tuổi xuất hiện sôi động dẫn đầu là Mori Ogai, Natsume Soseki, Akutagawa Ryunosuke, Kawabata Yasunari. *“Trước sự thay đổi của văn hóa đại chúng, văn học đại chúng không đứng ngoài cuộc... Tiểu thuyết, báo chí, tạp chí, văn học thám tử, hiểu kỳ, mộng tưởng v.v. xuất hiện. Khoảng một đến hai năm sau Đại thảm họa động đất Kanto 1923, văn học đại chúng Nhật Bản chính thức ra đời”* (Maeda và Hasegawa, 1990: 204).

4.1. Thần tượng “Issa mới” - Trào lưu đơn giản hóa cảm xúc, cũ mà mới

Là một nhà thơ có phong cách thi ca rất cá tính vào cuối thời kỳ Edo trước thời kỳ Minh Trị và có số lượng lớn thơ Haiku được người dân Edo bấy giờ ưa chuộng, thế nhưng mãi đến thời kỳ hiện đại, trước các quan điểm mới trong văn chương, giá trị thơ ca của Issa bắt đầu được nhắc đến nhiều hơn. *“Chỉ khi bước vào thời kỳ hiện đại, tên tuổi của Issa mới được biết đến như là nhà thơ lớn tiếp sau Basho và Buson”* (Matsuda, 2008: 273). Hơn nữa, đổi thay thực sự về cái tôi trong thơ Haiku phải đợi đến những năm sau 1945 với sự phát triển của phong trào thơ Haiku nghiên cứu về con người. Các nhà thơ Haiku thời hiện đại bấy giờ tạo dựng hình ảnh chân thật về con người trong xã hội với những

hoài bão, khát vọng trong cuộc sống thực tại như một lẽ sống, một cứu cánh tinh thần thoát khỏi trạng thái cô đơn của một cá nhân và của cả xã hội.

Đọc lại thơ của Issa, phải chăng các quan điểm đó đều đã được bộc lộ theo phong cách chỉ có của riêng Issa. Trong quần chúng, sự tiếp nhận thơ Haiku của Issa lạ kỳ đến mức thơ của Issa lúc thì bị phê phán kỳ quặc thô thiển, nhưng đồng thời lại được thị dân yêu thích, đón đọc vì sắc thái đa dạng và đề tài gần gũi. Hình ảnh con người trong thơ của Issa còn toát lên tinh thần hướng đến cái thiện, vô cùng thanh bạch, tao nhã của người dân đời thường. Thơ Haiku của Issa đã cất lên tiếng nói của đời sống hiện thực, mô tả chúng như chính chúng một cách giản dị, tự nhiên trong bối cảnh không gian thơ mộng, thanh khiết. Những bài thơ của Issa về hiện thực của con người không từ ngữ châm biếm, bất mãn, nếu có chăng, chỉ là những ẩn ý rất ý nhị về một nỗi khát khao, nguyện vọng.

Đêm mùa thu

gã lữ khách

cặm cùi may vá

(Kobayashi Issa)

Thật là những bài thơ tả thực về tâm trạng! Một người lữ khách cô đơn, không gia đình, du hành khắp nơi này đến nơi khác, tự mình phải lo toan mọi việc trong nhà. Một hình ảnh hiếm có trong thời đại cách đây hơn 200 năm với nền văn hóa trọng nam khinh nữ - đây là những việc không dành cho đàn ông. Thơ Haiku tràn đầy những cảm thương về cuộc đời của dân nhập cư đô thị lúc bấy giờ như thế.

Từ góc gác nhà nông, ít hiểu biết về tính cổ điển, khi lên Edo lại vô tình có thời gian theo học phái thơ xa rời thơ Basho kinh điển. Issa thật không dễ dàng giao phó tiếng nói thô mộc của bản thân vào tác

phẩm Haiku, cũng không muốn bị bó buộc theo trường phái nào. Có thể nói, chính bản chất hoang dã vô tư lự với các cảm thức khác nhau làm cho phong cách thi ca của Issa được tỏa sáng. Thay vì phải tìm tòi từ ngữ, diễn đạt văn phong theo lối tao nhã cổ điển, Issa tìm đến những điều thú vị, hay ho ngay chính trong đời sống thường ngày. Chẳng gì ngạc nhiên khi ca từ thơ Issa đầy ắp từ ngữ thông thường, và hiển nhiên, khẩu ngữ, phương ngữ không là ngoại lệ. Mặt khác, với cái nhìn thuần túy về tự nhiên và tính mỹ học sâu sắc, Issa đã tiên phong bước vào lãnh địa rất đặc biệt của thơ Haiku. Chỉ Issa mới có thể tạo ra một giọng nói sống động và chân thực bằng ý thức nỗ lực vượt qua các tiêu cực của đời sống đầy cô đơn bất hạnh trong gia đình, dấu hiệu nghèo đói luôn ở phía trước. Việc giải phóng năng lượng thơ với ý thức về cuộc sống chẳng cần nặng trang trí là đặc điểm sáng tạo của Issa. Nhờ vào sự năng động đơn giản, con đường Issa đã chọn là đơn giản hóa cảm xúc hơn là tinh chỉnh thẩm mỹ gọi cảm.

Trong bài thơ dưới đây, bất chợt bắt gặp hình ảnh gia đình chú khỉ tíu tít tắm bên bờ suối vào đầu năm, Issa vừa chia vui với bày khỉ vô tư, vừa chợt chạnh lòng nghĩ về nỗi cô đơn, không gia đình, không nhà của chính mình và những người khác.

*Trong gió xuân
cha con chú khỉ
tắm suối nóng cùng nhau*

(Kobayashi Issa)

Vào thời kỳ văn học cận đại, nghiên cứu về giá trị ngôn từ, thơ Haiku của Basho được đề cao phong cách nghệ thuật đầy tính ẩn ý sâu xa. Thơ Haiku của Issa biểu hiện thâm thúy khác lạ lại được đánh giá có tính đại chúng do ca từ dung dị, mộc mạc, dễ hiểu, miêu tả như chính chúng

đang có trong đời sống hiện thực. Nhờ thế, thơ Haiku của Issa thu hút được sự chú ý của thị dân có tư tưởng tự do của thời đại bấy giờ. Thơ của Issa tạo nên nguồn cảm hứng tuyệt vời, được cho là của số đông ai cũng có thể hiểu được. Hơn nữa, dù ngôn từ phong cách nghệ thuật thể hiện tính phá cách độc đáo, Issa luôn tuân thủ các nguyên tắc thơ truyền thống, chứ không theo khuynh hướng phá vỡ các quy ước cơ bản về cấu trúc 5-7-5 hoặc xem nhẹ quý ngữ để làm một cái gì đó mới lạ hoàn toàn.

Với thành tựu về số lượng cũng như sự yêu mến đón đọc của thị dân từ thời tiền cận đại, chẳng phải Issa là nhà thơ của số đông hay sao? Cũng chính nhờ vậy, thơ Haiku gần gũi với quần chúng và cũng chính cuộc sống nhân sinh ấy lại trở thành chất liệu đất giá cho thơ Haiku phát triển. Và đây cũng là lý tưởng *karumi* (nhẹ nhàng) mà Basho đã đeo đuổi vào những năm tháng cuối đời. Lúc bấy giờ, Issa còn được xem là nhà thơ khai phong đại chúng hóa thơ Haiku: “*Vào thời kỳ cận đại hóa, Issa là người tiên phong của đại chúng hóa thơ Haiku*” (Ikezawa, 2016: 335).

4.2. Issa - đi trước thời đại

Bước sang thời hiện đại, khi Nhật Bản chính thức mở cửa với phương Tây cải cách đất nước. “*Vào nửa cuối thế kỷ 18, văn học Nhật Bản có những diễn biến mới làm thay đổi phong cách văn học. Cùng với sự xuất hiện thịnh hành của sách đọc (Yomihon), xuất hiện phong cách văn học mới tích cực hơn trở thành trào lưu rõ rệt*” (Matsuda, 1986: 153). Tại Edo, thể loại văn học mới tích cực hơn trở nên thịnh hành, nhằm đáp ứng ý thức cần nuôi dưỡng để phục hồi nền văn học mượt mà trước đó. Từ thị trấn ăn chơi, giả tưởng, Edo như bừng sáng, văn học thời Edo trở nên tươi mới hơn. “*Thể loại văn học mới*

có đặc điểm chung là tính hài hước mới mẻ. Một số nhà thơ Haiku theo trào lưu này. Những cuốn sách về thể thái con người ra đời, phát triển xung quanh thị trấn Edo, kết hợp với các khu vực nông thôn” (Matsuda, 1986: 172).

Theo tinh thần cách tân, nhà cải cách thơ Haiku, Masaoka Shiki, cho rằng thơ Haiku cần phải gần gũi với quần chúng hơn ngay cả đối với các cảm thức thẩm mỹ: “So với tính thiện mỹ của thơ waka (thơ Nhật Bản), nhà thơ Basho nghĩ đến thơ haiku tự do, cho rằng thể giới thơ Haiku phải rộng mở hơn những gì thơ waka đã diễn đạt được. Shiki cho rằng thơ waka là gốc rễ nhưng nay đã cũ và thơ haiku sẽ làm mới cái cội rễ ấy vì thi ca là của dân gian nên cần phải dễ “lọt tai” hơn, và còn cho rằng đây là cuộc cách tân của cái đẹp” (Yamashita, 1998: 139).

Một mặt sáng tạo sử dụng ngôn từ một cách cá tính, tính truyền thống trong sử dụng quý ngữ được Issa phát huy một cách mới mẻ rất cũ mà mới để bắt nhịp theo trào lưu phát triển xã hội từ cuối thời kỳ Edo. “Từ chỉ mùa trong thơ Haiku của Issa dung dị, thông tục chạm đến cuộc sống đời thường hiếm thấy trong thơ Haiku theo phong cách cổ điển từ thời Basho” (Oshiki, 1999: 173). Trong sách *Issa Saijiki* (Từ điển quý ngữ thơ Haiku Issa), tuyển chọn 316 quý ngữ bốn mùa xuân, hạ, thu, đông trong thơ Haiku của Issa giới thiệu khối lượng từ chỉ mùa độc đáo khác hẳn với từ chỉ mùa trang nhã của thời Basho. Ví dụ, từ chỉ mùa *neko no koi* (tình yêu của mèo - quý ngữ mùa xuân) chỉ xuất hiện từ cuối thời kỳ Edo.

*mèo yêu nũng nịu
đỉnh cho mi
hạt com trên mũ*

(Kobayashi Issa)

Trong thơ Haiku, thuật ngữ tình yêu của mèo (*neko no koi*) được dịch trong bài là *mèo yêu nũng nịu* là quý ngữ nói về mùa xuân. Vì đó là mùa mèo động tình, đêm đêm thường vang vọng tiếng kêu gọi tình của lũ mèo. Thế nhưng, “*Trong thơ waka cổ điển tao nhã, không có những bài ca về tình yêu của mèo*” (Toshinori, 2007: 53). Thuật ngữ này chỉ xuất hiện từ hậu thời kỳ Edo trong thơ Haiku thông tục. Tình yêu của con mèo trong thơ của Issa vừa thể hiện cách sử dụng từ ngữ dân dã nhưng ý nghĩa sâu xa, tạo nên bản sắc riêng gần gũi. Chính vì thế, “*Issa còn được gọi là Issa mới*” (Ikezawa, 2016: 311).

Từ các quan điểm đó, nhìn về thơ của Issa, đa số những người yêu thích thơ Haiku truyền thống đều biết và thích thơ Issa vì thơ của ông không chỉ mang đậm tính hài hước hóm hỉnh, mà còn dễ nghe hơn bởi những từ ngữ dung dị, lời kể về nỗi cô đơn, kiếp nghèo của chính ông cũng như của dân chúng thời bấy giờ. Ngay cả những bài thơ về sự vô thường của con người, hết sức dung dị từ phong cách biểu hiện đến từ ngữ, chẳng cần phải diễn tả gì nhiều lại được nhiều người yêu mến. Đó là giá trị vĩnh cửu của thơ Haiku Issa còn được lưu giữ mãi cho đến ngày nay. Bên cạnh đó, với số lượng từ ngữ phong phú từ tao nhã đến bình dân, từ đô thị đến địa phương được Issa sáng tạo độc đáo đã truyền tải trọn vẹn vẻ đẹp theo mùa mà người Nhật vốn yêu thích. “*Có thể nói rằng, chưa có nhà thơ nào lại dễ dàng được nhiều người biết đến như Issa. Đồng thời, cũng ít có nhà thơ chuyên nghiệp nào như Issa lại nhận được nhiều phản ứng mạnh mẽ như thế*” (Kato, 2001: 28).

Tuy nhiên, bản thân Issa không ý thức được điều này và không cố gắng sáng tác thơ Haiku theo hướng đó. Nếu coi “hiện

đại” là thời đại của tính phổ biến, thì thơ Haiku của Issa được nhiều người biết đến, có thể hiểu mà không cần phải hiểu biết quá nhiều về kinh điển. Chỉ có sự cảm nhận trực tiếp bằng từ ngữ đơn giản, phải chăng thơ Haiku của Issa chính là những bài thơ Haiku hiện đại đầu tiên. Nói cách khác, “*Văn học đại chúng đã được ra đời từ thời thơ Haiku Issa*” (Maeda và Hasegawa, 1990: 207).

5. Thơ Haiku Issa - Đôi nét gần gũi thơ Haiku Việt

Trong dòng chảy lan tỏa đến nhiều quốc gia, thơ Haiku đã chạm ngõ Việt Nam trong lĩnh vực học thuật, nghiên cứu và phổ biến khá rộng rãi đến với người yêu thích và sáng tác thơ.

Thơ Haiku Nhật Bản từ khi được ra đời, về đẹp về mùa, thiên nhiên luôn được coi trọng. Khi bước đầu được du nhập vào Việt Nam, một phần do khác biệt về cảm thức rõ rệt giữa bốn mùa Xuân Hè Thu Đông của Nhật Bản và hai mùa mưa nắng tại Việt Nam, nên thơ Haiku sáng tác tại Việt Nam xem nhẹ yếu tố bốn mùa và có khuynh hướng thiên về đề tài con người. Hơn nữa đề tài về con người khá gần gũi với tinh thần thơ ca của người Việt Nam.

Quả thật, đọc thơ Haiku sáng tác bằng tiếng Việt, nhiều bài thơ không chỉ nói về mùa, thiên nhiên. “*Dù chỉ có 3 câu ngắn, mấy từ, sự vật tưởng như chỉ bày ra, tính ẩn chứa ở trong, nhưng Haiku Việt vẫn rất giàu tình cảm*” (Đoàn Lê Giang, 2017: 32).

Bão tới

Em bé nhỏ

Lon ton chạy vào nhà

(Bùi Thanh Phương)¹

Tương tự như thơ Haiku của Issa, thơ Haiku Việt tinh tế khi biết sử dụng hình

ảnh thân quen trong tự nhiên nói lên nỗi lòng của tĩnh vật, của kiếp người nhân sinh được ẩn dụ trong chiếc lá khô giòn.

Mong manh khô giòn

Lá thu dưới đất

Mòn chân ai

(Lê Thị Thanh Tâm)²

Tiếp xúc với nhiều người Việt yêu thích thơ Haiku, đa số cho rằng đề tài thơ Haiku Nhật Bản chủ yếu chú trọng quý ngữ về mùa, thiên nhiên. Nhất là trong xã hội hiện đại ngày nay, cần lắm đề tài về thế sự và con người, thơ mang tính nhân văn, tình người. Có ý kiến còn cho rằng nếu làm được như vậy, thơ Haiku sẽ phong phú về đề tài hơn, phổ biến hơn và dễ đi vào lòng người, hơn là chỉ nói về tự nhiên, về mùa.

Thế nhưng, vẫn dạt dào về đẹp về mùa, về thiên nhiên tự nhiên, nhưng rõ ràng thơ Haiku của Issa đầy ấp tình người. Từ cách sử dụng ngôn từ mới lạ, tinh tế pha lẫn đề tài cũ mà mới, kết nối giữa tính truyền thống của về đẹp bốn mùa ẩn chứa tính nhân văn cũng là đặc trưng đã đưa Issa trở thành một trong ba nhà thơ trụ cột Basho - Buson - Issa thời kỳ thơ ca cổ điển trước khi bước vào thời kỳ hiện đại hóa.

Tuy nhiên, trong sách giáo khoa Ngữ Văn lớp 10 tại Việt Nam cũng như trong số lượng ít ỏi các sách chuyên khảo thơ Haiku Nhật Bản được dịch thuật và xuất bản tại Việt Nam, đa số nói nhiều về thơ Haiku của Matsuo Basho, về cái đẹp mỹ học cảm thức thiên nhiên. Trong khi đó, đặc trưng đặc sắc về tình người lẫn cá tính ngôn từ của thơ Haiku Issa cùng hơn số lượng đồ sộ hơn 20.000 bài thơ dường như chưa được khai thác phổ biến đúng mức, ngoại trừ một số ít được điểm xuyến trong

¹ Cuộc thi sáng tác thơ haiku Việt-Nhật lần thứ sáu, 2017

² Cuộc thi sáng tác thơ haiku Việt-Nhật lần thứ bảy, 2019

các tham luận, bài dịch thơ. Yếu tố ngôn ngữ mới lạ, nhiều đề tài trong cuộc sống đời thường thể hiện trong thơ Haiku của Issa chưa được giới thiệu sâu. Thế nên, thế sự về con người trong thơ Haiku Nhật Bản nói chung và thơ Haiku của Issa nói riêng chưa được nhiều người biết đến. Về nhà thơ Kobayashi Issa, sách giáo khoa Ngữ văn lớp 10 chỉ dừng ở việc nêu tên “Ở Nhật Bản còn có nhiều nhà thơ Haiku nổi tiếng khác nữa như: Y.Buson, K.Issa, M.

Shiki” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2008: 155). Quả thật, trong sách Ngữ văn lớp 10, chỉ giới thiệu thơ của Basho và Buson và không có bài thơ Haiku nào của Issa được nhắc đến.

Trong khi đó, người viết đã khảo sát các sách giáo khoa giảng dạy thơ Haiku tại Nhật, nhận thấy trong số các bài thơ Haiku cổ điển, thơ Haiku của Issa được sử dụng nhiều xếp hàng thứ hai sau thơ Haiku của Matsuo Basho (Bảng 1).

Bảng 1. Số lượng bài thơ Haiku trong sách giáo khoa giảng dạy tại Nhật Bản

Nhà thơ	Số bài thơ	Tỷ lệ
Matsuo Basho	118	21,53%
Kobayashi Issa	52	9,48%
Yosa Buson	33	6,02%
Mukai Kyoai, Kaga Chichojo	8	1,45%

Nếu giá trị văn chương trong thơ Haiku của Issa được giới thiệu sâu sắc và rộng rãi nhiều hơn xứng tầm với người đã có công khai phong đại chúng hóa thơ Haiku, chắc hẳn sẽ góp phần nâng tầm hiểu biết về thơ Haiku được đầy đủ, trọn vẹn hơn.

6. Lời kết

Thơ Haiku từ thời cổ điển đã sản sinh ra nhiều nhà thơ tên tuổi. Mỗi người là một phong cách thơ độc đáo khác nhau, được phát triển trên tinh thần kế thừa, tương hỗ, bổ sung. Chính nhờ sự nỗ lực của các nhà thơ, thơ Haiku luôn phát triển đa dạng và phong phú từ ngôn ngữ đến phong cách diễn đạt, theo kịp mọi nhu cầu thi ca của thời đại.

Cả tính độc đáo đầy sáng tạo trong sắc thái thẩm mỹ và giá trị văn chương của Issa thể hiện bản lĩnh sáng tạo của người cầm bút, khẳng định mạnh mẽ cái tôi của

cá nhân thời kỳ bình minh hiện đại. Thơ Haiku của Kobayashi Issa đậm tính nhân thế, về cuộc đời con người xuất phát từ chính bản thân và của cả thế gian dưới nhiều góc độ. Tinh hoa sắc nét trong ngôn từ, tinh tế đa dạng sắc thái tình cảm của cái tôi cá nhân hài hòa trong thế giới ẩn chứa vẻ đẹp đa chiều đầy tính nghệ thuật trong không gian và thời gian. Bởi thế, thơ Issa được yêu thích ngay từ khi được ra đời từ cuối thời kỳ Edo, được người đời truyền tụng, được vinh danh đề cao giá trị thơ ca khi bước vào thời kỳ cận đại hóa, đại chúng hóa.

Dưới sức mạnh của ngôn ngữ giản dị và tư duy ẩn dụ biểu đạt nhiều ẩn ý, Kobayashi Issa đem lại cho thơ Haiku thật lung linh đa nghĩa và một vẻ đẹp cao nhã tinh tế. Thơ phản ánh hiện thực, không chỉ mô tả cái sự thật bên ngoài bề mặt con chữ, người đọc phải khám phá cái chân thực

được tiềm ẩn đằng sau đó. Bằng cú pháp sử dụng từ ngữ một cách tinh tế, thơ Haiku của Issa tạo được hiệu quả thẩm mỹ cao nhất, đạt được đến cái *không nghe thấy, không nhìn thấy*. Khi đó thơ Haiku như một tảng băng trôi, người đọc thả hồn tận hưởng khám phá cái đẹp nhất nằm sâu bên dưới lớp băng trong từng tầng lớp ngữ nghĩa, nhất là trong thơ Haiku đầy cá tính của Kobayashi Issa - người xúng danh có công đại chúng hóa thơ Haiku.

Chú thích:

Các bài thơ Haiku trong bài viết do tác giả dịch từ các bài thơ Haiku tiếng Nhật.

Tài liệu tham khảo

- Blyth, R.H. (1981). *Haiku Volume 1: Eastern Culture*. Japan, The Hokuseido Press.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008). *Sách Giáo khoa Ngữ văn 10, Tập Một*. Hà Nội, Nxb Giáo dục.
- Đoàn Lê Giang (2017). Cảnh sắc và tâm hồn Việt qua con mắt haiku. *Thơ haiku Việt - Nhật 2017 Cuộc thi sáng tác thơ haiku Việt - Nhật lần thứ 6*. Tp. Hồ Chí Minh, Nxb Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- Fuji, K. (1998). *俳句の授業・俳句の技法 どう教え どう作るか*. *Giờ dạy thơ Haiku - thi pháp thơ Haiku - cách dạy và cách làm thơ*. Nhật Bản, Nxb Meiji Tosho Co.
- Ikezawa, N. (2016). *日本文学全集 12. Tuyển tập Văn học Nhật Bản số 12*. Nhật Bản, Nxb Kawade Shobo Shinsha.
- Kaneko, T. (2014). *小林一茶句による評. Lời bình luận từ câu thơ của Kobayashi Issa*. Nhật Bản, Nxb Iwanami Gendai Bunko.
- Kato, S. (1994). *Japan Spirit & Form*. US, Charles E. Tuttle Company.
- Kato, S. (2001). *一茶秀句. Tuyển tập thơ Issa*. Nhật Bản, Nxb Shunjusha.
- Kenneth, Y. (1982). *Japanese Haiku: Its Essential Nature, History, and Possibilities in English, With Selected Examples*. US, Charles E. Tuttle Company.
- Konishi, J. (2002). *発生から現代まで俳句の世界. Thế giới thơ Haiku từ khởi sinh đến hiện đại*. Nhật Bản, Nxb Kodansha.
- Maeda, A., và Hasegawa, I. (Chủ biên) (1990). *日本文学新史 (近代)*. *Sử mới văn học Nhật Bản (Cận đại)*. Nhật Bản, Nxb Shibundo.
- Matsuda, H. (2008). *一番やさしい俳句再入門. Tái nhập môn thơ Haiku dễ nhất*. Nhật Bản, Nxb Daisan Shoten.
- Matsuda, O. (Chủ biên) (1986). *日本文学新史 近世. Sử mới văn học Nhật Bản, Cận Thế*. Nhật Bản, Nxb Shibundo.
- Matsuoka, M., Akabane, M., và Maruyama, K. (1988). *俳諧の表現. Biểu cảm thơ Haiku*. Nhật Bản, Nxb Kyoiku Shuppan Center.
- Nobuyuki, Y. (1972). *The Year of My Life - A translation of Issa's Oraga Haru*. Berkeley and Los Angeles: University of California Press.
- Nguyễn Vũ Quỳnh Như (Chủ biên, Giới thiệu) và Vũ Đoàn Liên Khê dịch (2015). *Thơ Haiku Nhật Bản: Lịch sử phát triển và đặc điểm thể loại*. Tp. Hồ Chí Minh, Nxb Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Vũ Quỳnh Như (Chủ biên) (2019). *Luật thơ Haiku (Dịch)*. Tp. Hồ Chí Minh, Nxb Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- Oshiki, Z. (1999). *小林一茶歳時記. Từ*

điển Quý ngữ của thơ Kobayashi Issa.
Nhật Bản, Nxb Kobundo Shuppan.

Otsuka, E. (2020). 日本大衆文化史は可能なのか。日文研大衆文化研究プロジェクト。Can a History of Japanese Popular Culture Exist? In Otsuka, E., Komatsu, K., Yasui, M., Su, H.A., Araki, H., Liu, J., *Nichibunken Popular Culture Research Series*. Japan, Kadokawa. <http://doi.org/10.15055/00007793>

Shimizu, T. (1976). 日本古典文学第 32 卷 蕪村・一茶. *Văn học cổ điển Nhật Bản, Cuốn 32. Buson, Issa*. Nhật Bản, Nxb Kadokawa Shoten.

Toshinori, T. (2007). 季語集. *Tuyển tập quý ngữ*. Nhật Bản, Nxb Iwanami Shoten.

Yamashita, K. (1998). 俳句への招待. *Xin mời đến với thơ haiku*. Nhật Bản, Nxb Shogakukan.